TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16 -05-2019
"V/v tranh chấp
Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Yến Ngọc**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**
2/ Ông **Nguyễn TH Nhạn**
Thư ký ghi biên bản phiên tòa phiên tòa: Ông **Lâm Nhị Hà** -Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Ngọc Tú** -Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T sinh năm 1985
Địa chỉ: ấp 10A, TP, thị xã GR, Tỉnh BL
* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1982
Địa chỉ: Ấp ND A, xã TP, thị xã GR, Tỉnh BL
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại tòa chị Phạm Thị T trình bày: chị và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 13/01/2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống có 01 người con tên Nguyễn Phạm Thảo M sinh ngày 13/10/2015, hiện đang sống với chị. Nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng ý kiến, cuộc sống không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cự cải, anh H bỏ về nhà mẹ ruột ở đến nay đã hơn 3 năm, không tới lui thâm con, hiện nay chị không muốn hàn gắn lại hạnh phúc vợ chồng, không còn tình cảm với anh H.

- Về quan hệ vợ chồng: chị Phạm Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về quan hệ con chung: yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: có 1 căn nhà lá, lợp tole, giá trị không lớn,vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ hai vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H trình bày: anh và chị T chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 13/01/2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống có 01 người con tên Nguyễn Phạm Thảo M sinh ngày 13/10/2015, hiện đang sống với chị T, anh không biết lý do vì sao chị T xin ly hôn anh. Vào năm 2016, cha mẹ chị T có cho vợ chồng anh mượn đất cất nhà, chị T sinh con được 4 tháng thì anh bị bệnh nên về nhà cha mẹ ruột ở để điều trị, vợ nuôi con, anh cũng có tới lui thăm con nhưng vợ chồng có cự cải về tiền hụi và mẹ vợ không cho anh gặp con nên anh ít tới lui thăm con.

-Về quan hệ hôn nhân : Anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

-Về con chung: nếu vợ nuôi con thì để vợ nuôi, anh xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con; nếu vợ không nuôi con thì anh nuôi con và không yêu cầu vợ cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: có 1 căn nhà lá, lợp tole, giá trị không lớn,vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ hai vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ tH viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng các Điều 56, 81, 82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Nguyễn Văn H; Giao người con tên Nguyễn Phạm Thảo M sinh ngày 13/10/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng , giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho anh H do chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét về tài sản và nợ do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn H vắng mặt không lý do, hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau năm 2014, trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, vì vậy theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của chị T và anh H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị T và anh H có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cự cải, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân đã 3 năm . Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị T tiếp tục xin ly hôn với H. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải dựa trên sự thương yêu, tôn trọng, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẽ công việc trong gia đình nhưng chị Hằng xác định không còn yêu thương anh H , vợ chồng anh chị không ai quan tâm chăm sóc ai. HĐXX xét thấy mối quan hệ hôn nhân của chị T và anh H thật sự rạn nức, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Nguyễn Văn H

[3] Về quan hệ con chung: Chị T đang nuôi con và yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H cũng có thể hiện ý kiến là "nếu vợ nuôi con thì để vợ nuôi, anh xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con". Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:*"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*.Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Phạm Thảo M sinh ngày 13/10/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị T không yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ: do đương sự không yêu cầu nên không đặt xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Nguyễn Văn H.

2/ Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Thảo M sinh ngày 13/10/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Anh Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các tH viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Phạm Thị T phải nộp 300.000đ nhưng chị T đã dự nộp 300.000đ, tại biên lai thu số 0012626 ngày 10/12/2018 tại Chi cục thi H án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC

Nơi nhận :
-Tòa án Tỉnh
-VKS cùng cấp
-Thi hành án
-Đương sự
-UBND xã, phường nơi đương sự ĐKKH
-Lưu hồ sơ